

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ Ở HÀ NỘI TRONG GIAI ĐOẠN MỚI: THỰC TRẠNG, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN QUỐC TRÍ

Khoa Kinh tế - Khách sạn Du lịch, Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại

Faculty of Economics, Hospitality and Tourism, College of Industry and Trade

Email: trinq@pci.edu.vn

Ngày nhận bài: 1/7/2026

Ngày sửa bài: 14/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 28/7/2026

Tóm tắt:

Kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã, có vai trò tổ chức lại sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở phân tích văn bản chính sách, báo cáo thống kê và một số mô hình tiêu biểu, bài viết đánh giá thực trạng kinh tế tập thể ở Hà Nội hiện nay, nhận diện các điểm nghẽn về vốn, quản trị, hạ tầng chế biến, liên kết thị trường và chuyển đổi số, từ đó đề xuất giải pháp phát triển cho giai đoạn 2026-2031. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Hà Nội cần chuyển từ hỗ trợ dàn trải sang kiến tạo hệ sinh thái hợp tác xã hiện đại, lấy hiệu quả thành viên, liên kết chuỗi giá trị, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế xanh làm động lực.

Từ khóa: kinh tế tập thể, hợp tác xã, Hà Nội, Nghị quyết số 20-NQ/TW, chuyển đổi số, chuỗi giá trị

Developing the collective economy in Hanoi in the new period: Current status, challenges, and solutions

Abstract:

The collective economy, with cooperatives at its core, plays an important role in reorganizing production, creating employment, improving incomes, and supporting new rural development. Based on an analysis of policy documents, statistical reports, and selected representative models, this study assesses the current state of the collective economy in Hanoi and identifies major bottlenecks related to capital, governance, processing infrastructure, market linkages, and digital transformation. It then proposes solutions for the 2026–2031 period. The findings suggest that Hanoi should shift from broad-based support toward building a modern cooperative ecosystem driven by member benefits, value-chain linkages, innovation, digital transformation, and the green economy.

Keywords: collective economy, cooperatives, Hanoi, Resolution No. 20-NQ/TW, digital transformation, value chains

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII xác định kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, cần được củng cố và phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu phát triển cả về số lượng và chất lượng, trong đó coi trọng hiệu quả hoạt động, thu nhập của thành viên, năng lực cạnh tranh, liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đối với Hà Nội, phát triển kinh tế tập thể có ý nghĩa đặc biệt. Thủ đô vừa là thị trường tiêu thụ lớn, vừa có khu vực ngoại thành rộng, nền nông nghiệp đa dạng, nhiều làng nghề, vùng sản xuất hàng hóa và sản phẩm OCOP. Các số liệu thống kê về nông nghiệp và khu vực ngoại thành cho thấy đây vẫn là không gian quan trọng đối với tổ chức vùng sản xuất, cung cấp nguyên liệu và phát triển các chuỗi nông sản của Thành phố (Cục Thống kê thành phố Hà Nội, 2025).

Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển mới, nhiều hợp tác xã vẫn có quy mô nhỏ, vốn ít, năng lực quản trị chưa đồng đều, liên kết thị trường thiếu bền vững, khả năng đầu tư công nghệ, chế biến và chuyển đổi số còn hạn chế. Vì vậy, việc đánh giá một cách hệ thống thực trạng, thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tập thể ở Hà Nội giai đoạn 2026-2031 có ý nghĩa thiết thực đối với hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng chủ yếu dữ liệu thứ cấp được tổng hợp từ các văn bản của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; Luật Hợp tác xã năm 2023; Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các báo cáo của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội, Cục Thống kê thành phố Hà Nội và các tài liệu nghiên cứu có liên quan. Phạm vi phân tích tập trung vào quá trình phát triển kinh tế tập thể ở Hà Nội từ thời kỳ đổi mới đến năm 2025, trong đó số liệu định lượng chủ yếu phản ánh kết quả năm 2024, đồng thời tham khảo các định hướng và tài liệu cập nhật năm 2025.

Các phương pháp nghiên cứu gồm: phân tích và tổng hợp tài liệu để hệ thống hóa cơ sở chính sách và xu hướng phát triển; thống kê mô tả để phản ánh số lượng hợp tác xã, thành viên, lao động, doanh thu, lợi nhuận và mức độ ứng dụng tiêu chuẩn, công nghệ; so sánh theo thời gian và giữa kết quả với mục tiêu định hướng; nghiên cứu trường hợp Hợp tác xã Nông nghiệp Nam Phương Tiến và Hợp tác xã Hoàng Long để minh họa hoạt động xây dựng thương hiệu, tổ chức chuỗi giá trị và chuyển đổi số.

Do nghiên cứu dựa trên nguồn dữ liệu thứ cấp, các nhận định được giới hạn trong phạm vi thông tin đã công bố và các trường hợp được nêu trong tài liệu. Bài viết không tiến hành điều tra mẫu, khảo sát định lượng độc lập hoặc ước lượng tác động bằng mô hình kinh tế lượng.

3. Thực trạng phát triển kinh tế tập thể ở Hà Nội

3.1. Quá trình đổi mới và phát triển

Từ sau Đại hội VI của Đảng năm 1986, kinh tế tập thể ở Hà Nội chuyển từ mô hình hợp tác xã kiểu cũ sang mô hình hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và bình đẳng giữa các thành viên. Quá trình này gắn với các Luật Hợp tác xã năm 1996, 2003, 2012 và 2023.

Nhiều hợp tác xã từng bước đổi mới quản trị, xây dựng thương hiệu, ứng dụng khoa học - công nghệ, tham gia chương trình OCOP, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, HACCP và tiếp cận thương mại điện tử.

Bảng 1. Quá trình phát triển kinh tế tập thể ở Hà Nội qua các giai đoạn (1986-2031)

Giai đoạn	Đặc điểm nổi bật	Ý nghĩa
1986 - 1996	Chuyển từ HTX bao cấp sang HTX dịch vụ	Đặt nền móng đổi mới
1997 - 2008	Chuyển đổi theo Luật HTX	Hình thành HTX kiểu mới
2009 - 2012	Mở rộng địa giới Hà Nội	Gia tăng quy mô Kinh tế tập thể
2013 - 2025	Nâng cao chất lượng, OCOP, chuỗi giá trị	Đổi mới mô hình phát triển
2026 - 2031	Chuyển đổi số, kinh tế xanh	Chuyển trọng tâm sang chất lượng, hiệu quả và chuỗi giá trị.

Nguồn: Tác giả tổng hợp trên cơ sở các văn bản pháp luật về hợp tác xã, Nghị quyết số 20-NQ/TW và kết quả nghiên cứu; giai đoạn 2026-2031 là định hướng đề xuất của tác giả.

3.2. Quy mô, thành viên và hiệu quả hoạt động

Theo số liệu của Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội (2024), đến hết năm 2024, Thành phố có 2.628 hợp tác xã, tăng 90 hợp tác xã so với năm 2023; trong đó 2.283 hợp tác xã đang hoạt động. Có 1.483 hợp tác xã được xếp loại khá và tốt, chiếm khoảng 65%. Trong năm, 120 hợp tác xã được thành lập mới và 30 hợp tác xã giải thể. Tổng số thành viên đạt 612.480 người, tăng 3.080 người so với năm 2023; số lao động thường xuyên là 55.975 người và số cán bộ quản lý là 9.367 người.

Doanh thu bình quân năm 2024 đạt khoảng 2,7 tỷ đồng/hợp tác xã, lãi bình quân 200 triệu đồng/hợp tác xã và thu nhập bình quân của lao động thường xuyên đạt 60 triệu đồng/người/năm. Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể của Thành phố năm 2026 đặt mục tiêu doanh thu bình quân đạt 3,2 tỷ đồng/hợp tác xã, lãi bình quân 240 triệu đồng và thu nhập bình quân của người lao động đạt 70 triệu đồng/năm. Các mục tiêu này cho thấy định hướng chuyển từ gia tăng số lượng sang nâng cao thực chất hiệu quả hoạt động.

Mức độ áp dụng tiêu chuẩn và công nghệ đã có chuyển biến. Đến năm 2024, Hà Nội có 205 hợp tác xã sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ hoặc HACCP; 93 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 191 hợp tác xã có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP. Gần 45% hợp tác xã có liên kết sản xuất - tiêu thụ, 169 hợp tác xã liên kết theo chuỗi giá trị và 48 hợp tác xã phát triển kinh tế tuần hoàn, ứng dụng chuyển đổi số.

3.3. Vai trò trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và chuỗi giá trị

Hợp tác xã Nông nghiệp Nam Phương Tiến tại xã Xuân Mai cho thấy vai trò của hợp tác xã trong tổ chức sản xuất và phát triển nông sản địa phương. Hợp tác xã đã phát triển sản phẩm Gạo hữu cơ Japonica Nam Phương Tiến, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa hữu cơ, đồng thời tham gia phát triển vùng bưởi của địa phương. Việc liên kết các hộ sản xuất và tổ chức các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ góp phần ổn định đầu ra, hạn chế rủi ro thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm (Đình Thanh Huyền, 2022; 2023).

Hợp tác xã Hoàng Long là mô hình tiêu biểu về tổ chức chuỗi giá trị trong chăn nuôi, gắn các khâu chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Mô hình sản xuất khép kín tạo điều kiện kiểm soát chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm và nâng cao giá trị gia tăng (Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội, 2023).

3.4. Xúc tiến thương mại và phát triển nguồn nhân lực

Theo Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội, (2026), giai đoạn 2020-2025, Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội đã tổ chức 10 đoàn khảo sát vùng sản xuất và các chủ thể OCOP; xây dựng 15 khu gian

hàng chung với hơn 300 hợp tác xã tại các hội chợ; tổ chức 5 tuần hàng quảng bá sản phẩm OCOP, nông sản và làng nghề; một hội chợ xúc tiến thương mại cấp Thành phố với khoảng 150 gian hàng và 6 phiên chợ cuối tuần với gần 200 hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia.

Thông qua 12 hội nghị xúc tiến thương mại, các hợp tác xã ký gần 100 biên bản ghi nhớ với sàn thương mại điện tử, doanh nghiệp phân phối và nền tảng số. Hơn 2.000 lượt hợp tác xã được hỗ trợ quảng bá, kết nối tiêu thụ cho trên 5.000 dòng sản phẩm.

Công tác đào tạo cũng được tăng cường. Trong giai đoạn 2020-2025, Liên minh Hợp tác xã Thành phố tổ chức 151 lớp tập huấn cho hơn 7.560 lượt cán bộ quản lý hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân. Nội dung tập trung vào quản trị, tài chính - kế toán, kỹ năng điều hành, chuyển đổi số và quy định pháp luật mới. Hoạt động này tạo nền tảng để chuyên nghiệp hóa đội ngũ, nhưng quy mô đào tạo cần tiếp tục mở rộng và gắn chặt hơn với nhu cầu thực hành của từng nhóm hợp tác xã.

4. Thuận lợi, hạn chế và thách thức

4.1. Thuận lợi

Trước hết, kinh tế tập thể có nền tảng chính trị - pháp lý ngày càng rõ. Nghị quyết số 20-NQ/TW, Luật Hợp tác xã năm 2023 và các kế hoạch của Thành phố tạo hành lang để củng cố tổ chức, bảo đảm bản chất tự nguyện, tự chủ, quản trị dân chủ và lợi ích thành viên. Việc chuyển trọng tâm chính sách từ duy trì tổ chức sang nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh là điều kiện thuận lợi cho đổi mới mô hình.

Hà Nội có thị trường tiêu thụ lớn, sức mua cao và hệ thống phân phối đa dạng. Nhu cầu đối với nông sản an toàn, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề và dịch vụ đô thị tạo dư địa cho hợp tác xã mở rộng thị trường. Hệ thống trường học, bệnh viện, khu công nghiệp, siêu thị, cửa hàng tiện ích và nền tảng thương mại điện tử cũng có thể trở thành kênh tiêu thụ ổn định nếu hợp tác xã đáp ứng tiêu chuẩn.

4.2. Một số hạn chế còn tồn tại

Thứ nhất, quy mô nhỏ và năng lực tài chính yếu. Nhiều hợp tác xã có vốn và tài sản chung thấp, thiếu tài sản bảo đảm để vay vốn, khó đầu tư máy móc, nhà xưởng, kho lạnh, nhà sơ chế, chế biến và hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Thứ hai, chất lượng quản trị chưa đồng đều. Một bộ phận cán bộ quản lý chưa được đào tạo bài bản về chiến lược, tài chính, pháp luật, marketing, chuyển đổi số và quản trị chuỗi cung ứng. Trong khi đó, thị trường đòi hỏi ngày càng cao về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, hợp đồng và khả năng duy trì nguồn cung. Khoảng cách giữa năng lực quản trị hiện có và yêu cầu thị trường là điểm nghẽn trực tiếp đối với phát triển.

Thứ ba, liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và giữa các hợp tác xã chưa bền vững. Không ít hợp đồng có thời hạn ngắn, phụ thuộc vào biến động giá; hợp tác xã chưa đủ năng lực đàm phán, kiểm soát chất lượng đồng đều hoặc bảo đảm sản lượng. Thực trạng này cũng được phản ánh trong Báo cáo của Bộ Tài chính về phát triển kinh tế tập thể và các tham luận tại Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2025, trong đó nhấn mạnh yêu cầu tăng cường liên kết chuỗi giữa hợp tác xã với doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh (Bộ Tài chính, 2025; Ban Tổ chức Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2025, 2025).

Thứ tư, hạ tầng chế biến, bảo quản và logistics nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu. Nhu cầu đầu tư nhà sơ chế, kho lạnh và điểm giới thiệu sản phẩm tại vùng nguyên liệu lớn, nhưng quá trình triển khai còn vướng đất đai, vốn, thủ tục, môi trường và năng lực vận hành. Truyền thông thị trường cũng chưa tương xứng, khiến sản phẩm an toàn, có truy xuất nguồn gốc chưa được người tiêu dùng chấp nhận ở mức giá phù hợp.

4.3. Thách thức trong giai đoạn mới

Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và biến động giá làm gia tăng rủi ro đối với hợp tác xã nông nghiệp. Các vùng ven đô chịu sức ép bảo vệ đất nông nghiệp và môi trường, đồng thời phải tạo hiệu quả kinh tế cao hơn trên một đơn vị diện tích. Cạnh tranh cũng ngày càng gay gắt khi sản phẩm của hợp tác xã phải cạnh tranh với doanh nghiệp lớn, hàng nhập khẩu, sản phẩm từ các địa phương khác và yêu cầu cao của kênh phân phối hiện đại.

5. Một số giải pháp phát triển kinh tế tập thể ở Hà Nội giai đoạn 2026-2031

Trên cơ sở tổng hợp các định hướng, chính sách về phát triển kinh tế tập thể, kết quả phân tích thực trạng, những hạn chế và thách thức của khu vực kinh tế tập thể ở Hà Nội, đồng thời tham khảo một số khuyến nghị trong các tài liệu nghiên cứu và báo cáo có liên quan, tác giả đề xuất một số giải pháp phát triển kinh tế tập thể ở Hà Nội giai đoạn 2026-2031 như sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện cơ chế thực thi Luật Hợp tác xã năm 2023 và tổ chức lại không gian phát triển theo vùng, ngành hàng và chuỗi giá trị. Thành phố cần rà soát các hợp tác xã ngừng hoạt động, yếu kém; hỗ trợ củng cố tổ chức, minh bạch tài chính và bảo đảm quyền lợi thành viên. Đồng thời, khuyến khích thành lập liên hiệp hợp tác xã theo vùng nguyên liệu hoặc ngành hàng nhằm tập trung sản lượng, thống nhất tiêu chuẩn, dùng chung hạ tầng và nâng cao năng lực đàm phán.

Thứ hai, đổi mới cơ chế huy động vốn và hỗ trợ đầu tư. Bên cạnh tín dụng ưu đãi, cần thiết kế các gói hỗ trợ có trọng tâm cho hạ tầng sơ chế, chế biến, kho lạnh, truy xuất nguồn gốc, thiết bị tiết kiệm năng lượng và chuyển đổi số. Việc lựa chọn dự án nên dựa trên phương án kinh doanh, mức độ tham gia của thành viên, khả năng liên kết thị trường và hiệu quả đầu ra, tránh hỗ trợ bình quân. Thành phố cũng cần hỗ trợ hợp tác xã chuẩn hóa sổ sách, phương án tài chính và tài sản chung để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng.

Thứ ba, phát triển kinh tế tập thể số. Trước mắt, cần xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất về hợp tác xã, sản phẩm, vùng nguyên liệu, tiêu chuẩn chất lượng và nhu cầu hỗ trợ. Trên cơ sở đó, hỗ trợ hợp tác xã áp dụng phần mềm kế toán, quản trị thành viên, nhật ký sản xuất, mã QR, truy xuất nguồn gốc, quản lý kho và bán hàng.

Thứ tư, củng cố liên kết chuỗi giá trị và hạ tầng logistics. Thành phố cần thúc đẩy hợp đồng dài hạn giữa hợp tác xã với doanh nghiệp chế biến, hệ thống bán lẻ, bếp ăn tập thể và nền tảng thương mại điện tử; hỗ trợ chuẩn hóa sản phẩm, bao bì, nhãn hiệu và hồ sơ chất lượng. Tại các vùng nguyên liệu tập trung, cần ưu tiên điểm sơ chế, kho lạnh và trung tâm logistics quy mô phù hợp, có cơ chế dùng chung giữa nhiều hợp tác xã. Liên kết chỉ bền vững khi trách nhiệm, tiêu chuẩn, cơ chế giá và chia sẻ rủi ro được quy định rõ. Định hướng này phù hợp với các khuyến nghị được nêu tại Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã (2025) về phát triển liên kết chuỗi, đầu tư hạ tầng logistics và mở rộng hợp tác giữa hợp tác xã với doanh nghiệp.

Thứ năm, phát triển nguồn nhân lực quản lý chuyên nghiệp. Đào tạo cần chuyển từ phổ biến chung sang chương trình theo nhu cầu, tập trung vào quản trị chiến lược, tài chính, hợp đồng, marketing, thương mại điện tử, dữ liệu và chuỗi cung ứng. Thành phố nên kết nối các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ để hình thành mạng lưới tư vấn, đồng thời có cơ chế thu hút cán bộ trẻ, người có chuyên môn làm việc tại hợp tác xã.

Thứ sáu, đổi mới xúc tiến thương mại và truyền thông thị trường. Hội chợ, tuần hàng và kết nối cung cầu cần gắn với theo dõi kết quả, hỗ trợ đàm phán hợp đồng và duy trì kênh phân phối. Hợp tác xã cần được hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bao bì, tiếp thị số và truyền thông về sản phẩm an toàn, OCOP, có truy xuất nguồn gốc. Thị trường phải trở thành điểm xuất phát của kế hoạch sản xuất.

Thứ bảy, đổi mới hệ thống đánh giá hiệu quả theo hướng đa chiều. Ngoài doanh thu và lợi nhuận, cần đánh giá mức độ đáp ứng dịch vụ cho thành viên, thu nhập, việc làm, quản trị, minh bạch, liên kết, đổi mới công nghệ và tác động môi trường. Hệ thống tiêu chí rõ ràng giúp phân loại đúng và phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn.

6. Kết luận

Sau gần 40 năm đổi mới, kinh tế tập thể ở Hà Nội đã chuyển từ mô hình hợp tác xã dịch vụ truyền thống sang nhiều mô hình hợp tác xã kiểu mới, tham gia chuỗi giá trị, áp dụng tiêu chuẩn, xây dựng thương hiệu và từng bước ứng dụng công nghệ. Với 2.628 hợp tác xã vào cuối năm 2024, khu vực này có quy mô lớn và tiếp tục đóng góp vào tổ chức sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội.

Tuy nhiên, kết quả phát triển chưa tương xứng với tiềm năng do phần lớn hợp tác xã còn nhỏ, năng lực tài chính và quản trị hạn chế, hạ tầng chế biến - logistics thiếu, liên kết thị trường chưa bền vững và chuyển đổi số mới tập trung ở một số mô hình. Vì vậy, phát triển giai đoạn tới không thể chỉ dựa vào tăng số lượng, mà phải hướng tới chất lượng, hiệu quả, quy mô, năng lực cạnh tranh và lợi ích thực chất của thành viên.

Với lợi thế về thị trường, hạ tầng, khoa học - công nghệ và nguồn nhân lực, Hà Nội có điều kiện trở thành một trong những địa phương đi đầu về đổi mới kinh tế tập thể. Điều kiện quyết định là triển khai đồng bộ các giải pháp về thể chế, vốn, hạ tầng, nhân lực, chuyển đổi số, liên kết chuỗi và kinh tế xanh; đồng thời đổi mới phương thức hỗ trợ theo hướng có trọng tâm, dựa trên kết quả đầu ra. Khi đó, kinh tế tập thể có thể phát huy đầy đủ vai trò trong phát triển nông nghiệp xanh, nông thôn hiện đại, đô thị văn minh và tăng trưởng bền vững của Thủ đô ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2022). Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Ban Tổ chức Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2025. (2025). Tài liệu Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2025: Liên kết hiệu quả giữa hợp tác xã và doanh nghiệp.

Bộ Tài chính. (2025). Tình hình phát triển kinh tế tập thể năm 2025 và thực trạng liên kết, hợp tác giữa hợp tác xã và doanh nghiệp giai đoạn 2018-2025. Trong Tài liệu Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2025: Liên kết hiệu quả giữa hợp tác xã và doanh nghiệp.

Cục Thống kê thành phố Hà Nội. (2025). Niên giám Thống kê Hà Nội năm 2024. Nhà xuất bản Thống kê.

Đinh Thanh Huyền. (2022). Chuỗi sản xuất, tiêu thụ lúa gạo ở Nam Phương Tiến. <https://nongnghiepmoitruong.vn/chuoi-san-xuat-tieu-thu-lua-gao-o-nam-phuong-tien-d338773.html>

Đinh Thanh Huyền. (2023). Chuỗi sản xuất lúa Japonica và bưởi ở Nam Phương Tiến. <https://nongnghiepmoitruong.vn/chuoi-san-xuat-lua-japonica-va-buoi-dien-o-nam-phuong-tien-d368202.html>

Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội. (2026). Xây dựng Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội vững mạnh, là nòng cốt thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, trong đó hợp tác xã là chủ thể, là trung tâm; khơi dậy khát vọng tham gia phát triển Thủ đô Hà Nội phồn vinh, hạnh phúc: Báo cáo của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội khóa VI trình Đại hội đại biểu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025-2030.

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. (2024). Báo cáo thường niên năm 2024.

Quốc hội (2023). Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15, ngày 20/6/2023.

Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội. (2023). Sản phẩm OCOP Hà Nội năm 2023. https://nongthonmoihanoi.gov.vn/Backend/data/document/63141438-sanphamocop_20231-in.pdf